SỐ 545

KINH ĐỨC HỘ TRƯỞNG GIẢ

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá, cùng đông đủ chúng đại Tỳ-kheo gồm một ngàn hai trăm năm mươi vị và chúng Đại Bồ-tát gồm năm trăm vị, đều từ các cõi Phật khác đi đến nhóm hội. Các vị đều đạt được thần thông về cái không có, không tạo tác, thần thông về huyễn sinh, đã thành tựu tâm tin thanh tịnh, xa lìa những bụi bặm cấu uế đạt được sự hiểu biết thuận hợp, được thông suốt tất cả tướng như huyễn, được thân như bóng, biến hiện khắp cả cõi Phật, được tiếng nói như âm vang, có khả năng giữ gìn pháp luân, được trí tuệ như mộng, thuận theo và thấy tất cả cõi Phật, được khả năng thuận hợp nơi a-tăng-kỳ chỗ giáo hóa của Như Lai, được cảnh giới của trí lớn không chướng không ngại.

Tên của các vị là: Bồ-tát Thanh Tịnh Biện Tài, Bồ-tát Phóng Quang Diệm, Bồ-tát Đoan Nghiêm Tạng, Bồ-tát Vô Lượng Quang, Bồ-tát Tạp Tạng, Bồ-tát Bất Định Trụ Phật Sát, Bồ-tát Thuyết Phật Pháp Trượng Phu Nguyệt, Bồ-tát Đà-la-ni Thiện Căn Thành Trụ, Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na Sai Biệt Tạng... có đủ năm trăm vị Đại Bồ-tát như thế, mỗi vị Bồ-tát đều có a-tăng-kỳ Bồ-tát làm quyến thuộc.

Bấy giờ, các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Quốc vương, Đại thần, Sa-môn, Bà-la-môn, Sát-đế-

lợi, Trưởng giả, Cư sĩ và các tiểu vương, những hàng ngoại đạo có lòng tin thanh tịnh đều cung kính, tôn trọng, khen ngợi Đức Như Lai, dùng nhiều thứ tốt đẹp nhất để cúng dường như quần áo, đồ ngồi, thức ăn thức uống, thuốc thang... tất cả được dâng lên cúng dường Đức Như Lai. Vì lòng Từ bi, vì muốn lợi ích cho chúng sinh, nên Đức Phật thọ nhận những thứ cúng dường ấy, chứ chẳng phải vì lòng tham. Vì sao? Vì tất cả các ruộng phước, ruộng phước của Phật là hơn hết. Như Lai có đầy đủ vô lượng định, vô lượng tuệ, vô lượng giải thoát, vô lượng giải thoát tri kiến. Giống như hư không, không có biên vực, pháp giới không có giới hạn, năm phần pháp thân cũng không có giới hạn. Vì Phật hay bố thí, xả bỏ nên công đức lớn dần, thành tựu quả báo không thể nghĩ bàn. Phật còn là vị thầy dẫn đường cho tất cả thế gian, có khả năng giáo hóa, dẫn dắt khéo léo khiến hết thảy chúng sinh không rời bỏ pháp Phật. Ai thích phước đức, Phật làm ruộng phước vô tận cho người ấy. Đối với tất cả chúng sinh, Phật luôn thương xót như nhau. Phật được giải thoát tự tại với Nhất thiết trí.

Lúc ấy, những hàng ngoại đạo như Già-la-ca, Ba-lợi-bà-xà-ca... và tất cả các ngoại đạo khác vì xa lìa lòng tin, chỉ sinh lòng tham muốn, lại vì không được cung kính, tôn trọng, khen ngợi, cúng dường y phục, đồ ngồi, thức ăn thức uống, thuốc thang... mới sinh lòng ganh ghét. Các ngoại đạo ấy... thấy thân tướng của Đức Phật đẹp đẽ, đoan nghiêm và có nhiều chúng quyến thuộc theo hầu, mà họ thì không có những việc như thế, nên sinh lòng ganh ghét. Các ngoại đạo ấy... thấy Đức Phật đầy đủ bốn thứ biện tài, có khả năng giảng nói các pháp, còn họ thì không, nên mới sinh lòng ganh ghét. Các ngoại đạo ấy... thấy Đức Phật được nhiều lợi lạc, còn họ thì không được, nên dùng nhiều lời lẽ xấu xa chê bai Đức Phật. Các ngoại đạo ấy... thấy Đức Phật có oai đức cao quý, ai thấy đều khiếp sợ như gặp một vị vua lớn, còn tự họ không có oai đức, nên sinh lòng chê bai. Các ngoại đạo ấy... thấy Đức Phật đầy đủ công đức cả bên trong lẫn bên ngoài, ba mươi hai tướng tốt và Nhất thiết chủng trí, chúng sinh đều yêu thích, còn họ thì không có những điều ấy, nên mới sinh lòng chê bai. Các ngoại đạo ấy... thấy Đức Phật đầy đủ thần thông và trí tuệ tự tại ẩn hiện, biến hóa không gì cản trở, một thân biến thành nhiều

thân, nhiều thân hợp lại một thân, thần lực diệu dụng, suốt đến cõi trời Phạm thế, khéo biết tất cả tướng sai khác của nghiệp báo ở quá khứ, vị lai, khéo biết những suy nghĩ của tâm chúng sinh ở hiện tại, để tùy theo đó mà nói pháp. Người nhiều sự ham muốn thì nói cho họ phương pháp hãy xem tất cả đều không sạch. Người nhiều tức giận thì nói cho họ phương pháp về lòng thương xót. Người nhiều ngu si thì nói cho họ hiểu rõ pháp nhân duyên. Những chúng sinh tin và thực hành theo các phương pháp ấy, được xa lìa sự ham muốn, sự tức giận, ngu si, còn họ thì không có việc như thế, nên mới sinh lòng ganh ghét, nói những lời xấu ác. Các ngoại đạo ấy... thấy Đức Phật đầy đủ bốn Vô sở úy, khả năng nói pháp hùng hồn, vững chắc, như tiếng gầm của sư tử. Nếu ai được như thế thì đắc quả Sa-môn, ai không như thế thì không đắc quả Sa-môn, còn họ thì thấy biết không thật, nói năng nhầm lẫn, điên đảo, nên mới sinh lòng chê bai. Các ngoại đạo ấy... thấy Đức Phật đầy đủ đại Từ, đại Bi, thương xót tất cả các chúng sinh và được tự tại như xem quả A-ma-lặc trong lòng bàn tay, còn họ không có việc như thế, nên mới sinh lòng chê bai. Các ngoại đạo ấy... thấy Đức Phật được nhiều chúng trời, người khâm phục, ngưỡng mộ, tôn trọng, khen ngợi, cúng dường, còn họ không được cúng dường đầy đủ như thế, nên mới sinh lòng ganh ghét, nói những lời xấu ác. Các ngoại đạo ấy... thấy Đức Phật đầy đủ những thứ công đức không thể hủy hoại như thế, còn họ không đầy đủ nên mới sinh lòng ganh ghét chê bai Như Lai. Những ngoại đạo ấy, phước của quá khứ đã hết mà không sinh phước mới, lại rơi vào rừng rậm hoang dã gặp đầy dẫy xấu ác. Giống như có người vào đồng cỏ mênh mông, quên mất đường chính không thể ra được. Cũng vậy, các ngoại đạo ấy xa lìa trí tuệ, ở trong chỗ xấu ác không thể ra được, không tin chánh pháp, không cúng dường chúng Tăng, mất đi gốc thiện, phát sinh đủ các thứ xấu ác, nói năng thảy đều điên đảo, không tin nghiệp báo, không biết pháp mười hai nhân duyên... đi vào rừng ấy xấu ác, chẳng phải là con đường chân thật, đối với các pháp như người mù.

Khi ấy, các ngoại đạo Lục sư quyến thuộc và ngoại đạo không mặc áo quần, tất cả đều tụ tập đến Luận nghị đường, cùng nhau bàn bạc: "Xưa, Sa-môn Cù-đàm chưa ra đời, chưa thành Đại Sa-môn, tất

cả muôn dân ở cõi Diêm-phù-đề này đều thuộc về ta, tin phục pháp ta, theo điều ta mong muốn. Nay Cù-đàm xuất hiện ở đời, tất cả muôn dân bỏ pháp của chúng ta, không còn cung cấp y phục, thức ăn uống, đồ để ngồi, thuốc thang, cũng không cung kính, tôn trọng, ca ngợi, không chịu nghe lời ta. Nay, trong chúng ta ai có những mưu kế gì?" Lại bàn: "Sa-môn Cù-đàm tuy còn đầy đủ phước đức, trí tuệ hay giáo hóa ở nước Ương-già Ma-đà-la, tất cả dân chúng đều đã quay về nương tựa nhưng không thể hóa độ một vị trưởng giả là Đức Hộ (Thi-lợi-quật-đa). Thành Vương xá này chỉ còn Trưởng giả ấy là chưa tin Cù-đàm, riêng ông ấy còn thọ pháp ta, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, cúng dường, ban cho chúng ta quần áo, thức ăn uống. Còn dặn dò chúng ta, chỉ có các thầy như: Ni-kiền Đà-nhã-để tử, Mạt-già-lợi Câu-xá-lê tử, Bát-phù-đa Ca-chiên-diên, San-xà-na Tỳ-la-để tử, A-chi-la Xí-xá-cam-bà-la, Phú-lan-na Ca-diếp... là được ông ta tiếp đón... Ngoài các vị ấy ra, Sa-môn và Bà-la-môn trước giờ vẫn chưa từng được đến cửa của nhà ông ấy. Nếu tất cả người của chúng ta đến nhà ông ấy, ông ấy có thể đem lòng thành cúng dường mọi thứ. Ngày nay, tín căn của ông ấy đã thành tựu, đối với chúng ta phát sinh lòng tin hơn hết, thấm sâu vào xương tủy. Trong thành Vương xá, quốc vương, đại thần, Sát-lợi, Bà-la-môn và các hạng người khác, không ai có lòng tin vững chắc như thế. Sa-môn Cù-đàm và tất cả Bà-la-môn, các ngoại đạo khác... cũng không thể lay chuyển lòng tin của ông ta. Chúng ta ở chỗ ông ấy mới được tự tại. Điều chúng ta nói ra, nghe được chắc chắn ông ấy tin nhận. Hôm nay, phải nên đi đến nhà ông ấy, đem tất cả sự việc trên nói cho ông ấy. Còn phải bảo ông ấy ở dưới bảy lớp cửa đều làm hầm lửa, mỗi hầm sâu chứa độ bảy người, bên trong chứa đầy lửa than Khư-đà-la không có khói, dùng đồng làm xà ngang, phủ cỏ đất lên trên. Cù-đàm sắp đến, phải dùng nước rưới và rải các thứ hoa. Nếu Cù-đàm giẫm lên, chắc chắn sẽ rơi xuống dưới mà chết. Nếu không chết, lại dùng thuốc độc trộn trong thức ăn uống, đem cho họ ăn. Chuẩn bị việc ấy xong rồi, sai người đi thỉnh Cù-đàm đến nhà thọ thực. Nếu Cù-đàm là người có Nhất thiết trí, chắc chắn không chịu nhận mời, không bị lửa, độc hại đốt. Nếu ông ta chẳng phải là người có Nhất thiết trí thì chịu nhận mời mà không nghi ngờ gì cả.

Sau khi bàn tính xong, các ngoại đạo cùng nhau lên đường, đi đến thành Vương xá, tới nhà của đại Trưởng giả Đức Hộ. Đến nơi, tất cả đứng thẳng hàng. Khi ấy, trưởng giả thấy các ngoại đạo, lòng rất vui mừng, hoan hỷ khôn lường, đến đảnh lễ các vị ấy. Đảnh lễ xong, khắp trong nhà sắp đặt các giường, mời ngồi. Các ngoại đạo đã ngồi xong, trưởng giả chắp tay cúi người, thưa:

–Tôi thường nhớ nghĩ, nay chợt gặp gỡ. May thay, may thay! Vì trời nghĩ đến tôi khiến các Đạo sư, các Đại đức... đến đông đủ tạo cho tôi được làm ruộng phước.

Khi trưởng giả thấy các ngoại đạo đều ngồi xong, lần lượt đi lấy bát đĩa, thiết bày các thứ thức ăn; ăn rồi, dọn rửa xong. Bấy giờ, trưởng giả đến trước giường một ngoại đạo lớn, đặt riêng một ghế nhỏ, ngồi vào ghế ấy.

Khi đó, vị ngoại đạo: Lô-kiệt-đa Mật-đa-ni-diên-tha... cùng tất cả ngoại đạo đã thấy trưởng giả ngồi yên xong, bèn nói:

–Này Trưởng giả! Vừa rồi khi chúng tôi tụ tập ở đại luận nghị đường, có bàn tính trước thế này: "Khi Sa-môn Cù-đàm chưa ra đời, chưa thành Đại Sa-môn, cả cõi Diêm-phù-đề, mười sáu nước lớn như: nước Ương-già Ma-đà-la... đều thuộc về ta, hết lòng tin theo lời ta, cung kính, tôn trọng, cúng dường, ca ngợi, cung cấp áo quần, đồ dùng để ngồi, thuốc thang. Khi Cù-đàm ra đời, thành Đại Sa-môn, họ chỉ tin thọ pháp của Cù-đàm, bỏ chúng ta, không còn tôn trọng, cung kính, cúng dường, cũng không cung cấp áo quần, đồ để ngồi, thuốc thang. Mười sáu nước lớn như: Ương-già Ma-đà-la... đều được Cù-đàm thống lãnh, chỉ riêng ông là người tu hạnh ban cho của ta, tin nhận lời ta. Những phương tiện của Sa-môn Cù-đàm không thể lay chuyển ông khiến ông tin nhận. Mười sáu nước lớn như: Ương-già Ma-đà-la... không có ai tin lời ta bằng ông. Tất cả muôn dân và đại vương... cũng tin lời Cù-đàm. Thế nên, chúng ta nảy sinh kế như sau để cùng ông bàn bạc. Nay ông tin ta, ta cũng tin ông, những điều bàn luận này, ngoài chúng ta ra, không để cho người ngoài biết được."

Này Trưởng giả! Nay ông nhất định phải tin dùng mưu kế của chúng tôi: "Ở dưới bảy lớp cửa nhà ông, trong mỗi cửa hãy làm một hầm lửa lớn, mỗi hầm sâu chứa độ bảy người, chứa lửa than Khư-đà-

la không có khói, dùng đồng làm xà ngang, trải kín bằng rèm trúc, rồi dùng đất phủ lên. Cù-đàm sắp đến, dùng nước rưới lên và rải hoa đẹp. Nếu Cù-đàm đi qua, chắc chắn sẽ lọt xuống mà chết. Nếu đốt không chết thì dùng thuốc độc trộn trong thức ăn. Chuẩn bị xong, sai người đi mời Cù-đàm. Nếu ông ta thật có Nhất thiết trí thì chắc chắn không nhận lời mời, còn chẳng có Nhất thiết trí thì chắc nhận lời mời mà không nghi ngờ gì cả."

Khi nghe Lục sư chỉ vẽ, trong lòng trưởng giả rất vui mừng khen:

–Hay thay, hay thay! Kế này rất tuyệt, thích hợp điều mong mỏi của tôi. Nay tôi đã có sẵn đủ những thứ ấy, mong đại sư chớ lo lắng.

Lục sư đáp:

–Nếu thế thì ngay bây giờ có thể mau chóng làm xong.

Trưởng giả tiếp:

–Hay lắm, mọi việc sẽ y theo lời chỉ vẽ, liền cho làm những hầm lửa, thức ăn có độc và đến thỉnh Cù-đàm. Nếu tôi không giết được, cũng không còn ai có thể giết được ông ấy. Kế này rất cần thiết, đúng với điều mong mỏi của tôi.

Nói xong, trưởng giả tự vui mừng, lại tự suy nghĩ: "Điều thầy ta đã nói, rất hay, rất hay."

Khi các ngoại đạo chỉ vẽ cho trưởng giả xong, mỗi người tự cảm thấy rất hân hạnh, lời đồn xưa nay quả thật chẳng sai, tự cảm thấy thỏa mãn:

–Nay ta chỉ vẽ cho ông ấy, lìa bỏ việc thiện, gây tạo nghiệp ác, lìa bỏ: không tham, không sân, không si, thay vào đó là việc làm bất nhẫn: Tham, sân, si. Lời chỉ bày xằng bậy mà còn có thể làm theo, hay thay, trưởng giả rất tin lời ta.

Niềm vui mừng của họ được bộc lộ ra bằng ca hát, hoặc huýt gió... rồi mỗi người từ biệt về chỗ ở của họ.

Bấy giờ, con của Trưởng giả Đức Hộ tên là Nguyệt Quang vừa tròn mười sáu tuổi, dáng mạo đoan nghiêm đẹp đẽ, tướng người bậc nhất, thân có hai mươi tám thứ tướng của bậc đại trượng phu, mọi người nếu gặp đều ngắm nhìn không chán. Đã từng cúng dường chư Phật ở quá khứ, trồng các gốc công đức, nghe thọ chánh pháp của

nhiều Đức Phật, tịnh tu phạm hạnh ở chỗ tám ức Đức Phật, thông minh, lanh lợi, dũng mãnh, kiên cố, đầy đủ biện tài, tánh tình ngay thẳng không dối trá. Lời nói đi đôi với việc làm, đạt niệm Phật Tam-muội. Ở chỗ các Đức Phật lòng luôn vui vẻ, đối với chánh pháp tâm luôn luôn được vui vẻ diệu lạc. Chí không nhu nhược, đủ bốn biện tài, lòng tin vững chắc. Đối với các pháp tâm không nghi ngờ, hay dùng: áo quần, thức ăn uống, đồ để ngồi, thuốc thang tốt đẹp nhất cúng dường chúng Tăng, khéo léo nói pháp, đắc Đà-la-ni, được không thoái chuyển nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ở trong chánh giác được thân tâm không thể nghĩ bàn. Đối với tất cả chúng sinh luôn có tâm đại Từ vững chắc, siêng năng giáo hóa tất cả chúng sinh, không thoái lui sự mong cầu Nhất thiết trí. Có khả năng phá tan tất cả ma oán, đánh bại và thuyết phục tất cả ngoại đạo, đạt được trí tuệ phương tiện và trí tuệ sâu xa, hay xả như mây, giữ giới trong sạch, nhẫn nhục như đất, siêng năng vững vàng, đối với tất cả pháp, tâm không loạn động, có khả năng dùng trí tuệ như thật xem xét tất cả pháp, đạt được sự mầu nhiệm của tất cả các pháp, đem lòng tin cao tột hơn hết để cúng dường chư Phật, đối với các thứ công đức của Phật đều phát sinh lòng tin, lòng vui thích cảm mến trong sáng, đối với tất cả chúng sinh đều sinh lòng thương xót, lòng tin thật vững chắc như núi kim cương không thể lay ngã, đạt được sự ghi nhớ không quên những thứ trí tuệ sai khác, có thể thọ nhận các pháp cho đến bờ bên kia. Trí tuệ có thể hiểu rõ tất cả những phương tiện thực hành pháp Phật. Sức của phước lành, đức thiện không thể hư hoại, trụ nơi bốn biện tài, ý không khiếp nhược. Đối với cha mẹ thì biết ân và báo ân, đối với tất cả pháp Phật thì được tâm cao tột hơn hết, thường vì chúng sinh mà trình bày công đức của Phật. Hoặc thấy, hoặc nghe thần thông của Phật, tâm không hề nhàm chán. Có khả năng giáo hóa thu nhận những người trí tuệ, có khả năng trình bày những cảnh giới của chư Phật. Tất cả pháp Phật đều có thể giảng nói. Con của Trưởng giả ấy đã thành tựu những công đức như thế... có thể thành tựu vô lượng pháp khí như thế... nói rộng thì vô lượng lời khen ngợi cũng không thể nói hết. Đồng tử Nguyệt Quang biết cha mình tin theo ngoại đạo muốn hại Như Lai, liền đến chỗ mẹ thưa:

–Mẹ biết không, nay tâm cha lú lẫn, nhận lời chỉ vẽ của ngoại

đạo, mất đi cái gốc của tâm. Đối với ngoại đạo lại sinh tâm vui vẻ và kính tin, các ngoại đạo ấy tự họ tạo nghiệp nơi ba đường ác, lại xui khiến cho cha tạo nghiệp ba đường ác. Nay mẹ đừng chấp nhận những điều xấu ác của cha mà nói lời chê bai Đức Phật. Vì sao? Vì khó được gặp Phật xuất hiện ở đời, trải qua kiếp số lâu xa về sau cũng không thể gặp được, hoặc một kiếp, mười kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp, cho đến kiếp số không thể nói được. Tên gọi của chư Phật còn không thể nghe đến huống gì là được gặp Đức Phật. Đức Phật có thể làm cho tâm các chúng sinh thanh tịnh, Phật có đầy đủ thần thông, trí tuệ hiểu rõ mọi việc không bị chướng ngại, có khả năng giáo hóa tất cả chúng sinh, làm cho họ không còn nghi ngại. Đối với ba thứ giải thoát, Phật là bậc nhất, trong khoảng một niệm biết tất cả pháp. Như Lai khéo trụ trong tất cả pháp. Như Lai có thể biết nơi sinh ra của tất cả chúng sinh. Lời nói chân thật của Phật làm bằng chứng cho tất cả chúng sinh. Phật có khả năng dứt trừ các thứ giặc oán, phiền não nơi thân tâm của chúng sinh, đối với các cảnh giới không bị vướng mắc. Mẹ hãy tin Đức Phật, đừng tin lời hư dối của Lục sư. Con vì kính mẹ, vì báo ân mẹ nên kính trình những lời ấy. Vì sao? Vì mẹ đã mang thân con trọn mười tháng, chịu nhiều khổ nhọc. Khi sinh thân con ra nửa sống nửa chết, chết đi sống lại. Con ghi nhớ ân này, chưa từng quên mất. Dù ở trong trăm ngàn vạn kiếp cũng không thể báo đáp. Lòng con luôn mong được cùng mẹ đến gặp trăm vạn ức na-do-tha Đức Phật, thường mong cùng mẹ nghe pháp của chư Phật, thường mong cùng mẹ đi đến những nơi tu hành của tất cả Bồ-tát, thường mong cùng mẹ đến tận những nơi pháp Phật thanh tịnh của tất cả Bồ-tát, thường mong cùng mẹ đến tận những nơi có lòng tin thanh tịnh không thể hoại, thường mong cùng mẹ đến những nơi toàn làm việc Phật, thường mong cùng mẹ đến những nơi có sự cúng dường Phật, Pháp, Tăng bằng những hương hoa, y phục, ngọa cụ, thuốc thang... thường mong cùng mẹ đến những nơi tu hành pháp của tất cả Thánh nhân, thường mong cùng mẹ đến tất cả nơi các căn lành đã thành tựu niềm tin sâu xa không có điên đảo, đạt đến Niết-bàn.

Lúc ấy, Nguyệt Vân mẹ của Nguyệt Quang khen:

–Hay thay, hay thay! Được nghe những lời của con! Con thật là đại Bi, đối với cha mẹ hết lòng hiếu kính. Như vị đại Đạo sư mở bày,

chỉ dẫn những việc thiện. Con cũng như vậy, những pháp con nói ra nay mẹ tin thọ. Nay con vì lòng mình thanh tịnh, cũng vì muốn an ổn cho các chúng sinh nên phát tâm Bồ-đề, tâm rộng lớn, tâm cao thượng, tâm không so lường, tâm vui vẻ, tâm thanh tịnh. Đối với các pháp thì được tâm không nghi ngờ, tâm không điên đảo, đầy đủ luyến tiếc. Trong chúng Tăng thì có đủ giải thoát, giải thoát sự thấy biết, có thể phá tất cả những trói buộc của phiền não. Ngay lúc này phải phát sinh lòng tin thanh tịnh, cung kính cúng dường.

Đức của Phật không lường, hạnh của Phật không lường, cảnh giới của Phật không lường, diệu pháp của Phật đã nói ra cũng không lường, lợi ích cho chúng sinh cũng không lường. Như điều con nói, Đức của Phật không có giới hạn. Nay mẹ không có trí tuệ để nói về công đức của Phật.

Này Nguyệt Quang! Mẹ luôn tin nơi Đức Phật, không sinh tâm ác. Tuy con chưa có đầy đủ sự chánh chân nhưng đúng là người hiểu biết lớn của mẹ, có thể vì mẹ mà nói vô lượng công đức của Phật. Ở trong vô lượng ngàn vạn a-tăng-kỳ kiếp nói về công đức của Phật cũng không nhàm chán, không có giới hạn.

Bấy giờ, Nguyệt Vân vì con nói kệ:

Vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp
Tên Phật khó nghe huống được gặp
Con thường vững tin nơi Đức Phật
Lòng tin như thế thật khó được.
Nay mẹ tin Phật vô lượng đức
Không thể được nghe huống mắt thấy
Con nay sinh nhằm trong nhà ta
Mẹ lại xem như thầy dẫn đường.
Khéo làm tâm mẹ tin thanh tịnh
Pháp chư Phật không thể nghĩ bàn
Con nay giống như cha mẹ ta
Cũng như chư Phật sinh nhà ta.
Ví như cha mẹ dẫn con đi
Đến cõi không nhơ của chư Phật
Chúng ta vô lượng ngàn vạn kiếp
Không thể báo ân con hôm nay.

Con là Thiện tri thức của mẹ
Đời đời luôn giữ đạo thanh tịnh
Khiến mẹ luôn nghĩ nhớ cao cả
Quyết định tin Phật không nghi ngờ.
Vĩnh viễn xa được ba nẻo ác
Thường được ở yên chốn trời, người
Không chỉ Thiện tri thức của mẹ
Con là Thiện tri thức chúng sinh.
Chúng sinh khác còn muốn độ thoát
Huống là cha mẹ và họ hàng
Khiến cho cả nhà, cả quyến thuộc
Phá tan tất cả những oán thù.
Cũng lại lìa xa ba nẻo ác
Vượt ra rồi ở cõi trời, người
Phật hiện ở đời rất là khó
Trải qua vô lượng trăm ngàn kiếp.
Con nay được sinh vào nhà ta
Ít có, khó gặp việc như thế
Con nay thật là đại trượng phu
Có thể khéo nói pháp vi diệu.
Con nay thật là con của Phật
Thường vui vẻ tin ở Như Lai
Ai đã cho ta đứa con hiếm
Mà nay mới đến trong nhà ta.
Nguyệt Quang con ta rất ít có
Thường hay khen ngợi tất cả Phật.

Khi ấy, một ngàn thể nữ quyến thuộc ở trong nhà Trưởng giả Đức Hộ nghe phu nhân Nguyệt Vân và Đồng tử Nguyệt Quang nói kệ ấy xong, đều rất vui vẻ, hớn hở khôn lường, đồng thanh khen ngợi:

–Hay thay, hay thay! Không thể nghĩ bàn, không thể nghĩ bàn! Phước của Nguyệt Quang nhiều vô lượng mới sinh vào nhà ta. Bậc trượng phu này còn khó được nghe đến huống gì là được gặp. Người này dù sinh ở nơi nào, trong xóm làng, hoặc thành ấp ở cõi Diêm-phù-đề, nếu ai có thấy, nghe thì nên gần gũi cúng dường, cùng nhau

trò chuyện, sẽ vĩnh viễn xa lìa được nẻo ác. Huống gì sinh trong nhà ta mà không có lợi ích chăng? Cha mẹ, thân thuộc chắc sẽ được xa lìa nẻo ác.

Khi Trưởng giả Đức Hộ tiễn các ngoại đạo ra về xong, liền rời thành Vương xá, đến núi Kỳ-xà-quật để mời thỉnh Đức Phật. Từ xa ông đã trông thấy Đức Thế Tôn tướng tốt trang nghiêm, sáu căn vắng lặng không thể nghĩ bàn, đạt được sự thiền định cao tột, đạt được sự thiền định vắng lặng bậc nhất, các căn được đầy đủ như rồng lớn, như nước ao lớn trong sạch không vẩn đục, phản chiếu vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha ánh sáng, oai đức nghiêm nghị khó được nhìn thấy. Nếu ai thấy được thì sinh lòng vui vẻ.

Trưởng giả Đức Hộ đã đến chỗ Đức Phật, dùng những lời nói nhỏ nhẹ, dịu dàng chào hỏi, rồi thưa Đức Phật:

–Ngày mai, thỉnh Phật và chúng Tăng thương xót nhận sự cúng dường của con.

Đức Phật biết rõ Trưởng giả đã vâng theo lời chỉ vẽ của ngoại đạo đến đây, nhưng Phật vẫn im lặng nhận lời mời. Trưởng giả biết Đức Phật đã hứa nhận lời, trong lòng cảm thấy vui mừng, cúi đầu từ biệt, xuống núi Kỳ-xà-quật về thẳng tới nhà Lục sư trong thành Vương xá, đến nơi ông thuật lại:

–Sa-môn Cù-đàm và các đồ chúng đã nhận lời mời của tôi. Như thế biết được ông ta chẳng phải là người có Nhất thiết trí.

Nghe nói vậy, các ngoại đạo... trong lòng vui mừng gấp bội, thân tâm hả hê, vui thích tràn trề, bảo Trưởng giả:

–Bây giờ, ông hãy trở về mau chóng chuẩn bị hầm lửa, thức ăn có độc, như đã bàn trước, để điều mong đợi của chúng ta được thành công.

Trưởng giả liền trở về nhà, sai khiến gia nhân bố trí xong việc ấy. Bấy giờ, Đồng tử Nguyệt Quang thấy cha dấy tâm làm việc ác, trong lòng lo lắng buồn phiền mới can gián cha:

–Việc này không tốt, với Đức Phật cha chớ khởi nghiệp ác như thế. Vì sao? Vì khó phá hoại chư Phật được. Tất cả hàng trời, người, rồng, quỷ thần đối với Như Lai dù khởi lên việc xấu ác, đối nghịch cũng không thể phá hoại Phật được. Mọi thứ đao kiếm không thể chém đứt, mọi thứ lửa dữ không thể đốt cháy. Dù lửa ở địa ngục

Phật cũng không nóng, huống gì là lửa ở thế gian? Như khi hết kiếp, lúc bảy mặt trời xuất hiện, lửa ngập khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, thiêu đốt đến cõi Phạm thiên và núi Thiết vi, còn không thể đốt cháy một góc y của Phật, huống gì là dùng hầm lửa nhỏ này để đốt hại Như Lai, chuyện ấy không xảy ra bao giờ. Dù lửa nơi ánh chớp như núi Tu-di còn không thể làm hại đến dấu vết bốn oai nghi của Như Lai, huống nữa là hầm lửa này đốt cháy được chăng? Tất cả những thứ cực độc ở thế gian nhiều như nước biển cả, Đức Phật còn có thể tiêu diệt, huống nữa là dùng mấy thứ độc mọn để trộn trong thức ăn mà có thể hại được Phật sao? Dù đem thuốc độc cao như núi Tuyết, mắt Phật nhìn vào chúng tự nhiên tiêu trừ, huống gì là thức ăn độc này mà có thể hại được chăng? Xin cha chớ như kẻ nhỏ mọn gây ra các nghiệp ác, tạo nhân duyên xa lìa Phật. Tất cả những người có phước đức mới được gần gũi Phật, xin cha chớ sinh tâm ác độc, đối nghịch, sân hận hại Đức Phật. Tâm tánh của tất cả chúng sinh vốn thanh tịnh, chớ tạo ra tâm phiền não, nhiễm ô, vẩn đục, chớ tiếp tay cho ngoại đạo, chớ đem hạt cải mà so với núi Tu-di, đem vũng nước nơi vết chân trâu mà so với biển cả, chớ đem mạng nhện cỏn con mà muốn giăng khắp cả hư không, chớ dùng sức hèn mọn mà muốn dời núi Tu-di, chớ đem núi Chước-ca-la nhét vào một lỗ chân lông, chớ đem một hạt cát mà muốn làm tràn đầy tam thiên thế giới. Vì sao? Vì trí tuệ của Phật là không hạn lượng, không chướng ngại, vượt khỏi tất cả pháp chướng ngại của thế gian. Đức Phật đầy đủ mười Lực, những sức mạnh không thể phá hoại được. Sức Na-na-diên của Như Lai, tất cả chúng sinh ác độc đều không thể hại Phật được. Như Lai vững chắc không có gì có thể phá hoại. Như Lai thường an ổn, luôn ở trong thật tế chân như. Như Lai không nắm giữ đối với tất cả pháp xa lìa sự chấp trước. Ở trong ba đời, Như Lai không nương tựa vào nơi nào. Như Lai tịch diệt không có nơi chốn, Như Lai vô cùng vắng lặng, lìa các sự buồn phiền, bứt rứt. Đối với tất cả chúng sinh, Như Lai vắng lặng là cao tột bậc nhất. Như Lai không gì sánh bằng vượt qua các thí dụ. Ba nghiệp của Như Lai luôn làm theo trí tuệ. Như Lai trong sạch lìa các bụi trần, thực hành các pháp. Như Lai dũng mãnh khỏe mạnh phá tan được tất cả các ma, ngoại đạo. Như Lai có đầy đủ sức biện tài vô tận. Như Lai khéo điều

phục, có khả năng làm cho người chưa được điều phục thì được điều phục. Như Lai khéo vắng lặng, có khả năng làm cho người chưa vắng lặng được thì được vắng lặng. Nước trí tuệ của Như Lai có khả năng dập tắt lửa phiền não của chúng sinh, có khả năng làm cho người nhiều phiền não không còn phiền não. Như Lai cao quý ở trong tất cả chúng sinh, được đỉnh cao Nhất thiết trí. Như Lai là đám mây lớn, có khả năng tạo ra những cơn mưa pháp, không thể dứt. Như Lai có khả năng làm thỏa mãn những hành động của tâm tất cả chúng sinh. Như Lai được trí tuệ không hư dối, có khả năng biết được và ứng với tâm hành của chúng sinh mà nói pháp. Như Lai có khả năng chỉ bày những hoạt động tạo căn lành ở quá khứ cho tất cả chúng sinh. Như Lai có khả năng làm cạn dòng phiền não cho tất cả chúng sinh. Người gặp Như Lai ngắm hoài không chán. Trong hàng Bồ-tát, Phật là vị Bồ-tát không vị Bồ-tát nào bằng. Như Lai có khả năng dứt sạch tất cả phiền não. Như Lai có khả năng đoạn dứt tất cả dòng thác phiền não. Như Lai có đầy đủ lòng thương lớn có khả năng che chở, bảo vệ cho tất cả chúng sinh. Chúng sinh nào gặp Như Lai đều được an ổn, thảnh thơi. Như Lai Thiện Thệ giống như sư tử chúa, không sợ gì ở thế gian. Như Lai cao tột trong tất cả thế gian, không nhiễm nơi chúng sinh trong ba đời, tất cả những thế lực tồn tại ở thế gian không thể phá hoại Phật. Như Lai là pháp cao thượng cùng tột trong tất cả pháp giới. Như Lai vắng lặng, lìa các lý luận vô nghĩa. Nhất thiết trí của Như Lai thấy hết tất cả, có khả năng biết những việc quá khứ, hiện tại, vị lai. Khi chưa thành Chánh giác, Như Lai đã đoán biết trước, ở trong thành Vương xá có một đại Trưởng giả tên là Đức Hộ, dùng tâm xấu xa làm hầm lửa, thức ăn độc để giết hại Như Lai, cũng vì nhân duyên biết được việc làm ác này mới có thể đạt được sự trong sạch tột bực, lòng tin cao cả mà lìa bỏ tâm độc. Những chúng sinh làm ác và làm thiện, Như Lai đều có thể giáo hóa khiến cho chúng có nhân duyên với Bồ-đề Vô thượng. Mong cha hãy buông bỏ tất cả những suy nghĩ và việc làm ác độc, tội lỗi. Vì sao? Ví như có người nuôi dưỡng đất đai, lại có người đốt phá đất đai, đối với hai hạng người này lợi ích bằng nhau, không có sự phân biệt. Cũng vậy, vì bản nguyện nên Đức Phật đối với người cúng dường và người đánh mắng đều coi như nhau, đều làm cho họ tạo ra

nhân duyên để đắc đạo. Thế nên, Như Lai sẽ làm tất cả ruộng phước cao tột bậc nhất cho tất cả chúng sinh, gieo trồng gốc căn lành. Nếu có người nào cúng dường Đức Phật thì chắc chắn ra khỏi ba cõi. Phật là đại Thiện tri thức của tất cả chúng sinh. Nay cha sinh tâm ác đối với Phật, tự thân mình đã bị mất mát và thiêu đốt cả chính mình, về sau đọa vào địa ngục chịu các khổ não. Mà thân Như Lai thì không thể phá hoại, tất cả ngoại đạo và tất cả chúng sinh cũng không thể phá hoại. Vì sao? Vì Như Lai đã lìa lửa dữ ba độc, đã thoát khỏi vô minh, được trí tuệ ba đời, có khả năng biết được chúng sinh ở trong quá khứ, hiện tại, lìa mọi thứ tội lỗi, được mọi thứ phước lành, thành tựu tất cả các cội gốc thiện. Thế nên, cha phải vui thích, phát sinh lòng tin sâu xa, chớ khởi tư tưởng oán thù về Đức Như Lai, chớ nghe những lời ngu si của ngoại đạo mà lìa xa Phật, chớ sinh tâm ác độc đối nghịch với Phật, chớ sinh tâm oán thù, chớ sinh tâm ác hại với Bậc Như Lai Thiện Tri Thức, sẽ bị đọa vào trong ba đường khổ về sau phải hối hận.

Bấy giờ, Trưởng giả Đức Hộ hỏi Nguyệt Quang:

–Nếu như những điều con đã nói, Phật có vô lượng công đức, là người Nhất thiết trí biết được tâm của người khác, cha dùng tâm ác độc làm hầm lửa, thức ăn độc. Vì sao Phật không biết mà lại nhận lời thỉnh của cha?

Nguyệt Quang thưa cha:

–Đức Phật thật biết tất cả, thật thấy tất cả, biết rõ hết thảy tâm ác của cha, cũng vì biết tâm ác ấy mà mới được điều phục. Trí tuệ của Phật là trí tuệ lớn vô cùng, hiểu biết một cách thông suốt tự tại. Vì muốn trừ diệt tâm ác của cha nên nay Ngài nhận lời mời của cha, chứ chẳng phải vì thọ thực. Cha nên nhớ, Phật có sự trang nghiêm lớn, Phật có thần thông lớn, Phật có lòng thương xót lớn; vì muốn cho tâm xấu xa, tâm vẩn đục của cha được giải thoát nên Phật mới đến đây. Vì muốn người có tâm ác có chỗ dựa vào để trồng cội thiện, vì muốn cho thân cha hôm nay được giải thoát, được điều phục, vì muốn cho tâm mờ mịt thành tâm sáng suốt, vì muốn cho tâm đen tối thành tâm xán lạn, vì muốn cho tâm vẩn đục thành tâm trong sạch. Vì cha tin thọ sự xấu xa, nhơ bẩn của ngoại đạo nên Phật muốn làm cho cha được hoàn toàn trong sạch, vì muốn trừ bỏ tất cả khổ có

ở trong ba cõi. Nếu cha không tin Phật là đấng có đủ thứ thần thông biến hóa thì mai đây cha sẽ biết.

Sáng hôm sau, Trưởng giả Đức Hộ sai người đi đón Phật, ông dặn:

–Ngươi theo lời của ta, đến thưa Đại Sa-môn: "Mọi việc đã chuẩn bị xong, thưa Ngài đã đến giờ."

Bấy giờ, người đi đón Đức Phật ra khỏi thành Vương xá đến núi Kỳ-xà-quật, đến chỗ của Đức Phật rồi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trưởng giả Đức Hộ đã chuẩn bị thức ăn xong rồi, xin Phật biết là đã đến giờ.

Lúc ấy, nhận lời mời thọ thực, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo đắp y cầm bát đến nhà Trưởng giả Đức Hộ.

Các Tỳ-kheo thưa:

–Dạ vâng.

Các Tỳ-kheo liền về phòng đắp y, cầm bát đến chỗ Như Lai đứng một bên. Lúc ấy, Như Lai oai hùng như đại sư tử vương, từ bốn răng của Phật, mỗi răng phóng ra trăm ngàn ức ánh sáng đủ các màu. Ở mỗi răng khác cũng như thế. Hai tay, hai cánh tay, hai vai và nhục kế trên đỉnh đầu cũng phóng ra trăm ngàn ức ánh sáng đủ các thứ màu sắc. Lông trắng giữa chặng mày cũng phát ra trăm ngàn vạn na-do-tha các tia sáng có màu sắc. Khắp thân cũng phóng ra vô lượng trăm ngàn vạn na-do-tha ánh sáng đủ các thứ màu sắc. Chữ "Đức" ở trước ngực cũng phóng ra vô lượng ngàn vạn na-do-tha ánh sáng đủ các thứ màu sắc. Từ rốn của Phật cũng phóng ra ánh sáng, phá tan tất cả tối tăm, có trăm ngàn vạn na-do-tha các tia sáng làm quyến thuộc. Lại dùng sức thần thông phát ra vô lượng ánh sáng. Ánh sáng ấy chiếu khắp tất cả các cõi Phật ở phương Đông. Ánh sáng ấy cũng chiếu khắp tất cả các cõi Phật ở phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phía, trên, dưới cũng đều như thế.

Bấy giờ, ở phương Đông, trải qua vô số cõi Phật trong tam thiên đại thiên thế giới, có một thế giới tên là Diêm-phù tràng quang. Cõi ấy có một vị Phật hiệu là Nhân Tự Tại Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang thuyết pháp. Đức Phật ấy có vị Bồ-tát tên là Tu-di Quang cùng a-tăng-kỳ quyến thuộc vây quanh. Lại có một vạn Bồ-tát cũng đồng một hiệu Tu-di Quang,

đều cùng nhau lên đường đi đến thế giới Ta-bà. Những cõi nước các vị đi qua đều xuất hiện những vầng mây báu lớn, những cơn mưa các thứ báu. Đến núi Kỳ-xà-quật tới chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Phật, các Bồ-tát này vì muốn gặp Phật để cung kính cúng dường, vì muốn gặp Đồng tử Nguyệt Quang, vì thương xót Trưởng giả Đức Hộ nên mới đến chỗ Đức Phật.

Bấy giờ, ở phương Nam, trải qua vô số cõi Phật trong tam thiên đại thiên thế giới, có một cõi Phật tên là Hỏa vị, Đức Phật ở đó hiệu là Thiện Trụ Bảo Tràng Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang thuyết pháp. Trong cõi Phật ấy có Bồ-tát tên là Phổ Đức Quang Diễm Vương. Lại có một vạn Bồ-tát cũng đồng một hiệu Phổ Đức Quang Diễm Vương. Mỗi vị Bồ-tát đều cùng với a-tăng-kỳ quyến thuộc cung kính vây quanh cùng nhau lên đường đi đến thế giới Ta-bà. Những cõi nước các vị đi qua đều phóng ra vô lượng a-tăng-kỳ ánh sáng chiếu khắp cả thế giới. Các Bồ-tát này vì muốn gặp Phật để cung kính cúng dường, vì muốn gặp Đồng tử Nguyệt Quang, vì thương xót Trưởng giả Đức Hộ nên mới đến chỗ Đức Phật.

Bấy giờ, ở phương Tây, trải qua vô số cõi Phật trong tam thiên đại thiên thế giới, có thế giới tên là Nhất thiết trang nghiêm, ở đó có Đức Phật hiệu là Nhất Thiết Phổ Quang Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang thuyết pháp. Trong cõi Phật ấy, có Bồ-tát tên là Phổ Diễm Vân Vương. Lại có một vạn Bồ-tát cũng đồng một hiệu Phổ Diễm Vân Vương. Mỗi vị Bồ-tát đều cùng với a-tăng-kỳ Bồ-tát quyến thuộc cung kính vây quanh cùng nhau lên đường đi đến thế giới Ta-bà. Những cõi nước các vị đi qua, nổi lên những vầng mây hoa xen đủ loại báu, những cơn mưa hoa đủ các loại báu, hơn hẳn sự cúng dường của tất cả hàng trời, người. Các Bồ-tát này vì muốn gặp Phật để cung kính cúng dường, vì muốn gặp Đồng tử Nguyệt Quang, vì thương xót Trưởng giả Đức Hộ nên mới đến chỗ Đức Phật.

❑